

**KẾ HOẠCH
Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự
xã Xuân Lập năm 2025**

Trong những năm qua, công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đã có những bước phát triển đáng kể, chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa. Các địa phương đã ngày càng chủ động hơn trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững; trong đó, công tác lập Kế hoạch phòng, chống thiên tai giữ vai trò rất quan trọng và luôn được chính quyền các cấp và các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Kế hoạch phòng, chống thiên tai giúp chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của xã.

Trên cơ sở đánh giá kết quả công tác Phòng chống thiên tai, TKCN & PTDS trong những năm qua. UBND xã Xuân Lập xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã năm 2025, cụ thể như sau:

CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Căn cứ:

Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 năm 2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020

Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai.

Căn cứ nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Mục đích:

Nhằm cụ thể hóa các nội dung trong Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự, bảo đảm sự chỉ đạo phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng để đáp ứng kịp thời yêu cầu khi có tình huống xảy ra, thống nhất đầu nôi chỉ đạo hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Yêu cầu:

Kế hoạch triển khai thực hiện phải theo đúng nội dung chỉ đạo của Thủ

tướng Chính phủ tại Quyết định số 84²7/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phù hợp với thực tế, bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai với các ngành, đơn vị và BCH PCTT các xã, thị trấn kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc để triển khai kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ đáp ứng yêu cầu công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

PHẦN 1: TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1.1.ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

Xã Xuân Lập được hình thành từ 4 xã cũ thuộc huyện Thọ Xuân gồm: xã Xuân Lập, xã Xuân Minh, xã Xuân Lai và xã Trường Xuân. Diện tích tự nhiên 34,49 km², Xã có 36 thôn, dân số là 36.213 nhân khẩu với 8.337 hộ.

Xã Xuân Lập có ranh giới hành chính tiếp giáp với các xã như sau:

Phía Bắc giáp xã Yên Phú, xã Yên Ninh

Phía Nam giáp xã Thọ Xuân, xã Thiệu Tiến

Phía Đông giáp xã Thiệu Tiến, xã Yên Ninh

Phía Tây giáp xã Xuân Tiến, xã Thọ Xuân

1.2. HIỆN TRẠNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

***) Hiện trạng công trình thủy lợi phòng, chống thiên tai:**

Xã Xuân Lập được bao bọc bởi hệ thống 2 con sông là sông Chu và sông Cầu Chày và đã hình thành 27,92 Km đê; nhiều công trình đã được xây dựng đảm bảo phòng chống thiên tai nhằm ổn định phát triển kinh tế xã hội của xã. Xã Xuân Lập nằm trong hệ thống thủy văn sông Chu, có 4 con sông chảy qua đó là sông Chu, sông Cầu Chày và sông Cùg.

Hệ thống đê tả Sông Chu có chiều dài 8,8 km (đê cấp II) bắt đầu từ K5+800 đến K14+600; có 02 cống dưới đê, 3 đoạn kè, trên đê có 5 điểm canh đê và một số các công trình phụ trợ khác như: cột Km, biển báo vỡ đê, cột hạn chế tải trọng đi trên đê.

Đê sông Chu có kè mở hàn và kè lát mái từ K12+800 đến K13+10; điểm canh đê tại K11+800 xây dựng năm 2003 và một cống tưới TB tại K13+350 hiện đã được hoàn thiện kiên cố. Hồ Mau xanh: K12+800 đến K13+400 rộng 150m, sâu từ 1m đến 2m so với chân đê. Cao trình đỉnh đê (+16.70), Cao trình đáy hồ: (+6.70).

Tuyến đê hữu sông Cầu Chày dài 19,12 km bắt đầu từ K4+400 (xã

Xuân Lập cũ 7km từ K4+ 400; Xuân Minh 6,0 km; Trường Xuân 6,12km) có 17 cống qua đê và 16 đoạn kè;

Trong những năm qua đã được Nhà nước cấp trên đầu tư xây dựng kè mái đê, xử lý các vị trí xung yếu: Đầu năm 2011 nhà nước đầu tư kè tuyến đê trong địa bàn hành chính xã Yên Phú huyện Yên Định và nâng cấp đoạn đê từ sau trường THCS Thọ Thắng cũ đến Km 10, mở rộng tạo điều kiện cho tuyến đê được vững trãi hơn. Đầu năm 2014 nhà nước tiếp tục đầu tư nâng cấp tuyến đê từ xã Xuân Tín đến thôn Phú Vinh xã Xuân Lập dài 2,5 km và xây lắp 3 đoạn kè xung yếu và sửa lại 1 tuyến kè tại thôn Thọ Long, năm 2017 - 2018 Nhà nước tiếp tục đầu tư nâng cấp tuyến đê thuộc địa bàn xã quản lý và kè củng cố tại K8+ 800 phía sông

3
của thôn Đại Thắng, đầu năm 2018 Nhà nước tiếp tục đầu tư xây lắp 5 tuyến kè ở các điểm xung yếu tại tuyến đê thôn Đại Thắng, đầu năm 2020 Nhà nước tiếp tục đầu tư kè củng cố tại K9 + 200 ở thôn Đại Thắng và nâng cấp cứng hóa mặt đê. nhưng hiện nay do mái đê mới được thi công xong, xuất hiện cung sạt, (Như cung sạt năm 2021 tại tuyến đê K9+300 tại thôn Đại Thắng), mạch sùi, cao trình mặt đê thấp vẫn có khả năng xảy ra sự cố tràn đê khi mức nước dâng cao. Đặc biệt là mạch sùi tại K9+200 đây là điểm xung yếu nhất hiện nay. Kè mái đê hữu sông Cầu Chày từ K3+800 đến K4+100;

Kè mái đê một số điểm xung yếu tại các xã Xuân Lập cũ, Xuân Minh cũ, Trường Xuân cũ.

Trên đê hữu sông Cầu Chày Đoạn qua xã Xuân Minh có công trình Cổng tiêu nước Quang Hoa xây dựng năm 2017 và cống tiêu Nổ Đào được đầu tư xây dựng năm 2024.

***) Hiện trạng hệ thống tưới, tiêu:**

Hiện tại, nguồn cấp nước cho địa xã Xuân Lập được lấy từ nguồn chính là hồ Cửa Đạt qua hệ thống Bải Thượng; nguồn sông Chu, sông Cầu Chày, hệ thống hồ, đập, kênh,... trên địa bàn có 06 trạm bơm đã đảm bảo cấp nước tưới thường xuyên cho diện tích đất canh tác lúa hàng năm.

Trục tiêu chính của xã là trục tiêu sông Cầu Chày, sông Cùng, kênh Mau Lợi, kênh Nổ Đào và 2 công trình cống tiêu nước cống Quang Hoa và cống Nổ Đào đảm bảo tiêu thoát nước cho toàn bộ diện tích của xã.

***) Hiện trạng giao thông:**

Hiện tại, trên địa bàn xã có 238,95 km đường bộ, bao gồm hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã quản lý. Trong đó:

- Quốc lộ: Quốc lộ qua địa bàn xã gồm 02 tuyến:

Tuyến đường 217: 1,2 km nối với cầu mới qua sông Chu

Quốc lộ 47B với tổng chiều dài 4,2 km.

- Đường tỉnh: 01 tuyến 506B có chiều dài đi qua xã là 7,75 km.

Đường liên xã: 01 tuyến tổng chiều dài 3,5km, đường đã được cứng hóa 100%

Đường xã quản lý:

+ Đường trục xã, đường trục thôn, đường ngõ xóm là 223,6 km đã cứng hóa 100%.

+ Đường trục chính nội đồng: Với tổng chiều dài 75,6 km, đã được cứng hóa 100% thuận lợi cho nhân dân phát triển sản xuất và công tác PCTT.

Đường thủy: Trên địa bàn có 01 tuyến đường thủy đi theo sông Cầu Chày đi từ xã Xuân Tín đến xã Thiệu Tiến dài 19,12 km.

Nhìn chung hệ thống giao thông trên địa bàn xã cơ bản đã hình thành mạng lưới kết nối liên hoàn và được phân bố hợp lý.

***) Hiện trạng hệ thống cung cấp điện:**

Toàn xã hiện có 41 trạm biến áp có tổng công suất 9.810 KVA, đường dây 97,6 km cấp điện lưới quốc gia cho 100% các thôn.

Nhìn chung, hệ thống điện trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn.

1.3. Một số điểm xung yếu đã từng xảy ra sự cố cần chú ý

Bãi sủi hồ Mau xanh tại K13+300

Sạt mái đê phía sông tại K11+450 cung sạt năm 1996 dài 45m

Sạt trượt mái đê phía sông tại K12+700 cung sạt năm 1996 dài 70 m

4

Thâm lậu mái đê phía đông: Tại các vị trí: K11, K13+400, K13+600

Sập tổ mối tại : K11, K12+800, K13+600 mái đê phía đông

Nứt mái đê phía sông: Tại K12 đến K12+30 và K12+170 đến K12+226 năm 1999, vết nứt rộng 1 đến 4 cm, sâu 5 đến 7cm. Tháng 8 năm 1999 đã đào vết nứt và đầm trị chặt, mái đê hiện tại ổn định.

Đoạn từ K13+600 đến K13+654 dài 54m xã Xuân Lai tháng 10 năm

2017, khi nước sông rút, kè bảo vệ khu dân cư bị sạt 54m, cách chân đê phía sông 12m. Hiện đã được làm kè đá bảo vệ.

Căn cứ vào hiện trạng công trình một số sự cố đã từng xảy ra, cần được chú ý khi có lũ lụt xảy ra như: Cống ngầm Khu I và tuyến đê khu vực Mau xanh km 13. Mặc dù các công trình trên đã được gia cố để đảm bảo cho công tác phòng chống lụt bão hàng năm đạt hiệu quả cao, hạn chế những thiệt hại nhưng cần phải thường xuyên kiểm tra và gia cố thêm.

Về người và tài sản:

Các hộ dân sống ở bên ngoài đê thuộc Thôn 2, Thôn 4, Thôn 6, Thôn 7.

*) Đối với tuyến đê sông Cầu Chày, có 02 điểm xung yếu cần lưu ý gồm: mạch sùi trọng điểm Cống Nổ Đào K16+140 và Cống Xón K21+940 đê hữu Cầu Chày; vị trí cống Hưu cũ do đã bị bồi lấp nhiều năm, nay không tìm thấy vị trí cụ thể nên khó khăn trong việc xử lý chống thấm lậu, đây là điểm có nguy cơ xung yếu cao.

Đánh giá chung tình hình thiên tai năm 2024

Năm 2024, thiên tai xảy ra trên địa bàn xã không diễn biến phức tạp, nhưng với diễn biến mưa lớn và dài ngày, tình hình ngập úng tại vị trí đã gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất, chăn nuôi của nhân dân, nhưng với ý thức chủ động trong phòng chống thiên tai của các cấp, các ngành và nhân dân; công tác chuẩn bị phòng ngừa, ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ” được quan tâm, triển khai thực hiện đầy đủ, các thiệt hại đã được hạn chế thấp nhất.

PHẦN 2:

KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI.

I. QUAN ĐIỂM:

1. Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm.

2. Kế hoạch phòng, chống thiên tai được thực hiện đồng bộ theo 3 giai đoạn: phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chú trọng công tác quản lý rủi ro thiên tai, lấy phòng ngừa là chính; bám sát phương châm “4 tại chỗ”. Thực hiện các giải pháp quản lý tổng hợp, đồng bộ theo hệ thống, lưu vực, liên ngành, liên vùng; ứng dụng khoa học công nghệ kết hợp với kinh nghiệm truyền thống.

4. Kế hoạch phòng chống thiên tai phải kết hợp giữa khôi phục và nâng cấp sau thiên tai với yêu cầu xây dựng lại tốt hơn. Phòng, chống thiên tai phải kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai phải kết hợp đa mục tiêu, có trọng tâm, .

5. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào

phòng chống thiên tai.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn xã hội trong phòng chống thiên tai, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống thiên tai, kết hợp giữa phòng chống thiên tai với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, nhất là đối với hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển của các ngành, nâng cao hiệu quả đầu tư.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

- Kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai xã. Xây dựng Phương án ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các tình huống cụ thể. *(Có phụ lục kèm theo).*

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo. Đầu tư, mua sắm trang thiết bị chuyên dụng bảo đảm hoạt động thường xuyên cho Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai, đồng thời đưa vào dự trữ tại các khu vực bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn gắn với yêu cầu phòng, chống thiên tai, tránh để xảy ra chồng chéo, mâu thuẫn về quy hoạch gây tác động xấu đến môi trường và tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

1. Công tác ứng phó:

1.1. Về công tác di dời dân:

- Căn cứ vào diễn biến của lũ, bão, với nguồn lực của địa phương, UBND xã triển khai thực hiện:

- Kịp thời huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ di dời dân vùng ven sông, vùng thường ngập lũ, vùng sạt lở đến nơi tránh, trú an toàn.

- Tổ chức cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch cho người dân, nhất là nơi sơ tán.

- Huy động đội ngũ y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân nơi sơ tán.

- Tổ chức các đoàn, đội tình nguyện hỗ trợ dân sinh, phòng chống dịch bệnh.

1.2. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp:

- Các phương tiện thông tin, truyền thông tăng cường đưa tin về thiên tai cho nhân dân biết để chủ động phòng tránh, ứng phó.

- Ưu tiên xử lý sự cố thông tin và duy trì thông tin liên lạc bằng tất cả các hệ thống tại UBND xã, Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS.

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, vật tư dự phòng, tổ chức các xe thông tin cơ động phục vụ công tác PCTT khi mạng điện thoại cố định và di động có sự cố.

1.3. Triển khai công tác đảm bảo y tế:

- Bố trí các đội y tế lưu động để chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các địa điểm thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai cần bố trí các đội y tế.

- Các đội cấp cứu lưu động phải có y, bác sĩ, thuốc, trang thiết bị và phương tiện cần thiết để cấp cứu, điều trị bệnh nhân nơi sơ tán.
- Phối hợp với Trung tâm y tế phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra cung cấp nước sạch, chống dịch bệnh bùng phát.
- Trạm y tế kiểm tra tình hình sức khỏe dân cư vùng ngập lụt.

1.4. Tổ chức ứng phó cứu hộ cứu nạn trên sông

Công an xã, BCH Quân sự phối hợp Phòng Kinh tế thực hiện:

- Kiểm đếm thuyền, lồng cá và các thuyền có thể khả năng tham gia cứu hộ khi điều động.
- Thông báo diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới để tàu thuyền chủ động phòng tránh; hướng dẫn tàu thuyền di chuyển thoát ra khỏi hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm.
- Tổ chức lực lượng, phương tiện thường trực sẵn sàng tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có tình huống.

UBND các xã có nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, hướng dẫn, sắp xếp thuyền, bè, lồng cá neo đậu an toàn; không để người ở lại trên tàu thuyền, lồng bè thủy sản.

1.5. Các biện pháp ứng phó thiên tai

Trên cơ sở các phương án PCTT đã phê duyệt và căn cứ diễn biến tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn, các ngành, các cấp chủ động triển khai phương án và lựa chọn các biện pháp phù hợp để ứng phó thiên tai một cách linh hoạt, có hiệu quả. Các biện pháp cơ bản ứng phó với thiên tai như sau:

Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

+ Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

+ Di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản, trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức hướng dẫn thuyền, lồng cá neo đậu hoặc thực hiện biện pháp khác để bảo đảm an toàn;

+ Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, trường học, kho tàng, công trình;

+ Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

+ Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai.

+ Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

+ Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

+ Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

+ Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về

nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

- *Biện pháp cơ bản ứng phó đối với hạn hán.*

- + Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.

- + Phối hợp với công ty thủy nông Nam sông Mã để có phương án tưới nước hợp lý, tiết kiệm; có biện pháp tích trữ nước và dự phòng phương án bơm dã chiến.

- + Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- *Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sương muối, rét hại:*

- + Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

- + Triển khai chống rét và bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- + Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

- *Biện pháp cơ bản ứng phó đối với động đất, cháy nổ trên địa bàn.*

- + Chủ động trú, tránh, bảo đảm an toàn khi xảy ra động đất;

- + Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương;

- + Bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho người dân bị ảnh hưởng;

- + Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- *Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác:*

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

2. Công tác khắc phục hậu quả

- Trong hoạt động khắc phục hậu quả sau thiên tai, ưu tiên công tác tìm kiếm người bị mất tích; cứu chữa người bị thương và thăm hỏi động viên gia đình người bị nạn; hỗ trợ khẩn cấp lương thực, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu để ổn định đời sống của người dân khu vực bị thiên tai.

- Triển khai kịp thời công tác vệ sinh, môi trường, tiêu độc, khử trùng; phòng chống dịch bệnh, chăm sóc y tế; xử lý nguồn nước sạch cho người dân khu vực bị thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại: Tổ chức thống kê, đánh giá đúng thực chất thiệt hại do thiên tai gây ra, tổng hợp báo cáo kịp thời cấp trên và đề xuất nhu cầu hỗ trợ và phương án khắc phục hậu quả.

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu và các điều kiện thiết yếu khác để phục hồi sản xuất; cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện biện pháp quản lý bình ổn giá, bình ổn thị trường.

- Hỗ trợ sửa chữa, khắc phục trước mắt các công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, cơ sở y tế, trường học, thủy lợi, cấp nước, điện lực, thông tin liên lạc... nhằm giải quyết những nhu cầu cấp thiết của nhân dân. Tiến hành phân loại các công trình hạ tầng bị hư hỏng nặng đưa vào chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn để sửa chữa, khôi phục, nâng cấp theo hướng bền vững, lâu dài.

- Huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ: Việc huy động nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai phải được thực hiện trên tinh thần tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách trong cộng đồng; nhà nước và nhân dân cùng làm; cộng đồng doanh nghiệp và các nhà hảo tâm cùng hỗ trợ.

Tổ chức tiếp nhận, phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực cứu trợ phải đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả; đúng đối tượng, công bằng, dân chủ, công khai và minh bạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ Kế hoạch Phòng chống thiên tai năm năm 2025 của xã, các phòng, ngành, đoàn thể khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai của đơn vị mình; lồng ghép vào kế hoạch phát triển của ngành, đơn vị, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

2. Các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn cần chủ động xây dựng kế hoạch PCTT theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của xã; phối hợp tích cực với các phòng, ban, ngành của xã trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

3. Giao cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã là Phòng Kinh tế tổ chức kiểm tra, đôn đốc các phòng, ngành, đơn vị, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện Kế hoạch này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ huy PCTT tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thôn;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH



Hà Đình Cường

